

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Anh

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân
quận D, thành phố H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên
tòa:** Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2023/TLST- HNGĐ
ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4
năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Khu Tân Lập, phường Tân
Thành, quận D, thành phố H; có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Thanh L; nơi ĐKKHKT: Khu Quyết Tiến, phường Hợp
Đức, quận Đồ Sơn, thành phố H, chỗ ở hiện nay: Khu Tân Lập, phường Tân
Thành, quận D, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên
tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện
có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2008 tại UBND phường Hợp Đức, quận
Đồ Sơn, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến những
năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có nhiều lần sử dụng
rượu bia nên đã có những hành vi bạo hành với chị. Chị đã khuyên bảo anh L

nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và các con đã về nhà bố mẹ đẻ ở, chị và anh L sống ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012. Khi ly hôn do hai con đều là con gái nên chị nhận nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Ngô Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với chị H về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống nhưng anh cho rằng giữa hai vợ chồng anh không có mâu thuẫn lớn, chỉ vào thời gian tháng 2 năm 2023 do anh uống rượu say có hành vi đập đồ, túm tóc chị H nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sống chứ anh không đuổi chị H đi. Anh muốn hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Trường hợp chị H cứ cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết ly hôn đơn phương. Cũng tại phiên tòa, anh L cũng xác định anh và chị H không thể hòa giải được nên đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012. Anh tôn trọng nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Sau này nếu có tranh chấp anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác M mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú xác định: Chị H, anh L xảy ra mâu thuẫn do anh L có thời gian sử dụng rượu bia dẫn đến chửi bới, đánh đập chị H. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không hòa giải được, hiện nay đã sống ly thân. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012 hiện cả hai cháu đang ở cùng chị H tại nhà mẹ đẻ chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh L; về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thanh L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố H; theo quy định tại các điều 9, 11 và điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố H giải quyết ly hôn với anh Ngô Thanh L cư trú tại phường Tân Thành, quận D, thành phố H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thanh L xây dựng gia đình với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, anh L mãi chơi, thường xuyên uống rượu bia đánh đập chị H dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn căng thẳng. Quá trình xác M thập chứng cứ tại nơi chị H anh L cư trú xác định: Chị H anh L xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị H anh L ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân chị H đã không còn ở cùng anh L. Chị H làm đơn xin ly hôn anh L, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên nhưng không thành. Bản thân anh L không muốn vợ chồng ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh L, anh L cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa chị H anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H xin ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012. Tại phiên tòa, chị H anh L tự thỏa thuận giao cả hai con chung là Ngô Ngọc M và Ngô H A cho chị H nuôi. Hội đồng xét xử thấy: Chị H, anh L đều thống nhất để chị H nuôi cả hai con chung, cả hai cháu M và H A đều có nguyện vọng ở với chị H. Thỏa thuận của chị H, anh L phù hợp với pháp luật, với thực tế và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thanh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 02-8-2009 và cháu Ngô H A, sinh ngày 11-6-2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H anh L không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0002889 ngày 07-3-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành

phố H. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Ngô Thanh L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường Hợp Đức (ĐKKH 01/2008);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng